PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 2

Ôn tập các số đến 100 · Tia số · sách Kết nối tri thức

Tuần 1

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Viết số thích hợp vào ô trống

51	52	☐	54	55	☐	57	☐	59
10	20	☐	40	50	☐	70	80	☐	100
82	☐	80	79	☐	77	76	☐	74

Bài 2: Viết số liền trước, số liền sau

Số liền sau của 57 là ☐

Số liền trước của 36 là ☐

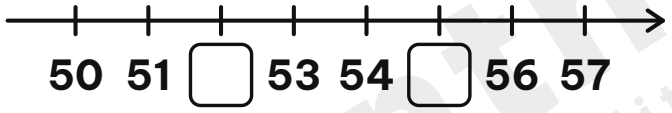
Số liền sau của 14 là ☐

Số liền sau của 86 là ☐

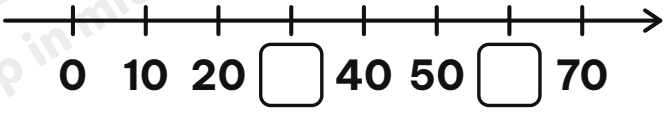
Số liền sau của 66 là ☐

Số liền sau của 74 là ☐

Bài 3: Viết số thích hợp vào ô trống trên tia số



a) Các số cần điền



b) Các số còn thiếu

Bài 4: Điền dấu >, <, =

27 ☐ 80	30 ☐ 20	21 ☐ 74
51 ☐ 87	32 ☐ 15	48 ☐ 48
77 ☐ 18	78 ☐ 13	84 ☐ 21

Bài 5: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. Số gồm 6 chục và 3 đơn vị là:

(A) 36 (B) 63 (C) 69 (D) 60

2. Số lớn nhất có hai chữ số là:

(A) 90 (B) 98 (C) 99 (D) 10

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 1

Bài 1: Viết số thích hợp vào ô trống

51 52 53 54 55 56 57 58 59

10 20 30 40 50 60 70 80 90 100

82 81 80 79 78 77 76 75 74

Bài 2: Viết số liền trước, số liền sau

Số liền sau của 57 là **58** Số liền sau của 86 là **87** Số liền trước của 36 là **35**

Số liền sau của 66 là **67** Số liền sau của 14 là **15** Số liền sau của 74 là **75**

Bài 3: Viết số thích hợp vào ô trống trên tia số

a) **52 ; 55** b) **30 ; 60**

Bài 4: Điền dấu >, <, =

27 < 80 30 > 20 21 < 74 51 < 87 32 > 15 48 = 48 77 > 18 78 > 13 84 > 21

Bài 5: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. **B** (63) 2. **C** (99)

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án